

Bài 16

ÔN PHÁP

MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, học viên Phải:

1. Nêu được định nghĩa của phép Ôn.
2. Nêu được các chỉ định và chống chỉ định của phép Ôn.
3. Nêu được 6 chỉ định của phép Ôn ứng dụng trong lâm sàng.

1. ĐỊNH NGHĨA

Là dùng các vị thuốc cay nóng có tác dụng tán Hàn thông Dương phối hợp thành bài thuốc biện chứng để chữa các chứng suy tuần hoàn cấp, rối loạn tiêu hoá do lạnh, bế kinh hoặc đau do lạnh.

2. CHỈ ĐỊNH VÀ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Chỉ định:

- Đau do lạnh (Hàn tà xâm phạm Kinh lạc).
- Rối loạn tiêu hoá do lạnh (Hàn tà xâm phạm phủ Vị Trường)
- Tiêu chảy mạn tính do rối loạn hấp thu (Tỳ thận dương hư).
- Hôn mê bất tỉnh hoặc suy tuần hoàn cấp (đờm mê tâm khiếu hoặc vong Dương).
- Rối loạn kinh nguyệt do lạnh.

Chống chỉ định:

- Chân nhiệt giả hàn (Shock do nhiễm trùng).
- Âm hư - Huyết hư (suy nhược cơ thể do viêm nhiễm mạn tính.. thiếu máu).

3. ỨNG DỤNG PHÉP ÔN TRONG LÂM SÀNG:

Ôn kinh khứ hàn:

Là dùng các vị thuốc hành khí, hoạt huyết có tính ấm nóng phối hợp thành bài thuốc biện chứng để chữa chứng tay chân, các khớp đau do lạnh, ngày nhẹ đêm nặng đi lại khó khăn (dùng bài Đương quy tứ nghịch thang).

Ôn vị :

Là dùng các vị thuốc hành khí, kiện Vị có tính ấm nóng phối hợp thành bài thuốc biện chứng để chữa thượng vị đầy tức, gặp lạnh thì đau, nôn mửa nước trong, ăn vào ới ra, rêu lưỡi trắng nhớt, mạch trầm tế vô lực (dùng bài Noãn vị thang).

Ôn bổ mệnh môn

Là dùng các vị thuốc kiện Tỳ, Vị có tính ấm nóng phối hợp thành bài thuốc biện chứng để chữa tiêu chảy lúc gần sáng, tứ chi lạnh (ngũ canh tả, kê minh tả) (dùng bài Tứ thần hoàn).

Trục hàn khai khiếu

Là dùng các vị thuốc khai khiếu - trừ hàn phối hợp thành bài thuốc biện chứng để chữa chứng hôn mê, sắc mặt trắng xanh, tay chân lạnh, mạch trầm tế (dùng bài Tô hợp hương hoàn).

Hồi dương cứu nghịch :

Là dùng các vị thuốc trừ hàn phối hợp thành bài thuốc biện chứng để chữa chứng tay chân lạnh toát, thở gấp, hơi thở nhỏ yếu, mồ hôi toát ra, mạch vi muốn tuyệt (dùng bài Phụ tử lý trung).

Ôn hoá khí ú :

Là dùng các vị thuốc trừ hàn và hoạt huyết phối hợp thành bài thuốc biện chứng để chữa chứng thống kinh, bế kinh do lạnh, kinh ít, màu sắc tím bầm mạch trầm khẩn (dùng bài Điều kinh hoàn).